

ĐỀ ÔN TẬP HÈ (ĐỀ 9)

Môn: Toán 5

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Chữ số 4 trong số 0,10401 có giá trị là:

- A. 4 B. $\frac{4}{1000}$ C. $\frac{4}{10000}$ D. $\frac{1}{4000}$

Câu 2: Số thích hợp viết vào chỗ chấm $123\ 455\text{ m}^2 = \dots\dots\dots$ ha là:

- A. 1,23455 B. 12,3455 C. 0,123455 D. 123,455

Câu 3: Khoảng thời gian từ 16 giờ 5 phút đến 17 giờ kém 5 phút là:

- A. 25 phút B. 55 phút C. 50 phút D. 1 giờ

Câu 4: Hỗn số $600\frac{3}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 6,003 B. 60,03 C. 600,03 D. 600,3

Câu 5: Kết quả đúng của phép tính $12,876 \times 10 = \dots\dots\dots$ là:

- A. 128,76 B. 1287,6 C. 1,2876 D. 12876

Câu 6: Một mặt bàn hình tròn có bán kính 0,6 m thì diện tích của nó là:

- A. 11,304 m² B. 113,04 m² C. 3,768 m² D. 1,1304 m²

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

0,15 phút = giây

225 phút = giờ

6 ngày 15 giờ = giờ

55dm² 2mm² = dm²

18 kg 76 g = kg

9 dm³ = m³

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $3,46 : 2,5 + 1,54 : 2,5$

b) $6,25 + 6,25 : 0,5 + 6,25 \times 3 - 6,25 : 0,2$

.....

Câu 3. Một mảnh vườn hình thang có tổng độ dài hai đáy là 140m, chiều cao bằng $\frac{4}{7}$ tổng độ dài hai đáy.

a) Tính diện tích mảnh vườn đó.

b) Người ta sử dụng 30,5% diện tích mảnh vườn để trồng xoài, phần còn lại trồng nhãn. Tính diện tích trồng nhãn, trồng xoài.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4. Lúc 8 giờ sáng ngày thứ Năm, một tàu thủy chở quặng chạy trên tuyến đường biển từ cảng A đến cảng B dài 1500km. Tàu chở quặng xuất phát từ cảng A với vận tốc 30km/h và chạy liên tục trên suốt hành trình. Tính thời điểm tàu thủy đó cập bến cảng B.

.....
.....
.....